TẢN ĐÀ và AN NAM TẠP CHÍ

Mục lục

TẢN ĐÀ và AN NAM TẠP CHÍ

CHƯƠNG I: LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA “AN NAM TẠP CHÍ”

II. LỊCH SỬ RA ĐỜI VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA “AN NAM TẠP CHÍ”

CHƯƠNG II. ĐẶC ĐIỂM NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC

Tất cả các trang

Hơn mười năm trước, lúc tòa soạn Báo PN còn ở 188 Lý Chính Thắng, có một nhóm bạn sinh viên Khoa Báo chí trường Khoa học Xã hội - Nhân văn đến gặp tôi. Các bạn có nhờ tôi xem qua công trình khảo sát một số báo, tạp chí trước 1945 do các bạn thực hiện. Qua trao đổi, hầu như tôi không góp ý gì nhiều, chỉ hướng dẫn một vài chi tiết trong đề cương để các bạn tiếp tục làm tốt nhất công việc khó khăn này. Không rõ sau đó, công trình về báo chí Việt Nam của các bạn đã đến đâu?

 Chiều nay, sắp xếp lại tài liệu, tôi tình cờ tìm lại được. Đọc kỹ, thấy hữu ích nên công bố cho mọi người tham khảo. Xin cám ơn các bạn sinh viên đã tin cậy trao tôi tài liệu này. Và tôi sẽ post lần lượt dần, không biên tập gì thêm. Tất nhiên, người đọc có thể trao đổi thêm điều này điều kia, nhưng giá trị ở đây là các bạn đã tiếp xúc tư liệu gốc nên rất đáng tin cậy. Thiết nghĩ, việc làm đáng khâm phục của các bạn sinh viên có thể giúp ích cho nhiều người - nhất là những ai quan tâm đến sự hình thành và phát triển của nền báo chí nước nhà.

Cẩn chí,

L.M.Q

CHƯƠNG I:

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA “AN NAM TẠP CHÍ”

 I. HOÀN CẢNH LỊCH SỬ

 Chiến tranh thế giới lần thứ nhất ( 1914-1918) kết thúc. Thực dân Pháp tập trung khôi phục nền kinh tế Pháp bị tàn phá nặng nề trong chiến tranh .Chúng tiến hành khai thác thuộc địa với một quy mô lớn và có chiều sâu.

Để phục vụ cho ý đồ của mình, bọn chúng không ngừng ra sức củng cố và tăng cường bộ máy cai trị đối với các nước thuộc địa với các chính sách, chủ trương mới.

Việt Nam là một bộ phận trong hệ thống thuộc địa của Pháp lúc bấy giờ, do đó, không thể nằm ngòai tầm kiểm soát của chính phủ về mọi mặt.Chính bối cảnh này đã đánh dấu một bước ngoặc lịch sử quan trọng tại Việt Nam, không chỉ trên lĩnh vực chính trị mà ngay cả trên lĩnh vực báo chí. Báo chí Việt Nam thời kỳ này đã phát triển rất lớn mạnh. Thực tế cho thấy nguyên nhân phát triển của báo chí thời kỳ này không phải là nguytên nhân kỹ thuật mà là những điều kiẹân về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội.

1.Điều kiện chính trị

Vào thời điểm này người Pháp tìm mọi cách lôi kéo một số người trong xã hội Việt Nam tham gia vào chính quyền của họ. Chủ yếu là những người có học thức để thay cho quan lại người Pháp, nhằm thay đổi bộ máy tay sai để phù hợp hơn với ý đồ của chúng . Những người này do nhà trường Pháp đào tạo và dần dần được Pháp hóa, để làm chỗ dựa tích ứng với chính sách cai trị mới và tình hình kinh tế mới.

Chúng đã có những họat động cụ thể như :Hội đồng Nam Kỳ được chấn chỉnh lại bằng các sắc lệnh mới,có quyền biểu quyết ngân sách xứ Nam Kỳ. Tuy nhiên , những điều kiện cử tri dành cho người Pháp vẫn chiếm ưu thế trong hội đồng, tầng lớp thượng lưu và người Việt có tham gia nhưng vẫn bị lép vế. Các hội đồng tư vấn Bắc và Trung Kỳ được bổ sung bằng những sắc lệnh mới, nhưng cơ bản vẫn như cũ về điều kiện bầu cử, ứng cử và quyền hạn của hội đồng.

Ở nông thôn, thực dân Pháp lập Hội đồng tộc biểu dưới danh nghĩa “cải lương hương chính” nhưng vẫn do bọn cường hào thuộc giai cấp địa chủ, phú nông thao túng.

Trong bối cảnh đó, nhiều đảng phái chính trị bắt đầu xuất hiện và thu hút ngày càng đông quần chúng chẳng những ở Thủ đô mà ngay ở các tỉnh. Báo chí trong giai đọan này dần dần thay đổi hẳn bộ mặt của những năm đầu để đổi lấy một sắc thái mới.

Ơû Nam Kỳ,. Đảng Lập hiến do Bùi Quang Chiêu và Nguyễn Phan Long thành lập năm 1923 tại Sài Gòn cho ra đời tờ LA TRIBUNE INDOCHINOISE như là cơ quan chính thức của nhóm tư sản Sài Gòn. Năm 1925, Đảng Lập hiến đưa ra một tập sách lấy tên là “Nguyện vọng người An Nam” (LES VOEUS ANNAMITE) – gửi cho viên tòan quyền PhápVARENNE , yêu cầu cho tự do hội họp, tự do báo chí, tự do đi lại….Nhưng những nguyện vọng này không được chính phủ để ý tới. Sự thất bại này cùng với sự xuất hiện của các nhóm chính trị mới nổi lên trong nước đã làm cho Đảng Lập Hiến bị lãng quên trong trước dư luận quần chúng.

Năm 1927, Quốc Dân Đảng thành lập, do Nguyễn Thái Học và một nhóm trí thức trẻ tuổi lãnh đạo. Mặc dù tổ chức nội bộ chưa được hòan hảo và chưa gây được ảnh hưởng sâu rộng trong đám đông quần chúng nhưng Đảng đã vội ra lệnh tổng tấn công – đánh vào quân đội Pháp ngày 10/2/1930 . Thực dân Pháp đã trả đũa rất dữ dội và tàn khốc :ngày 17 tháng 6 ở Yên Bái, tất cả những người lãnh đạo Quốc dân đảng đều bị xử tử.

Trong khi Quốc Dân Đảng tan rã thì Đảng cộng sản Đông Dương bắt đầu xuất hiện trên chính trường Việt Nam, được lãnh đão bởi một nhân vật xuất chúng:Nguyễn Aùi Quốc. Đảng trưởng thành một cách nhanh chóng, đóng vai trò số một trong số những chính Đảng lúc bấy giờ. Để cổ động cho một chính sách tuyên truyền có đường lối, Đảng cộng sản Đông Dương đã phát hành và phổ biến một số báo chí bí mật rải rác trên tòan thể lãnh thổ Việt Nam.

Đứng trườc phong trào chính trị sôi nổi đang diễn ra, chính phủ Pháp lúc bấy giờ cho ra đời một chích sách mới với mục đích làm dịu bớt không khí chính trị căng thẳng này.Đó chính là chính sách “ Pháp Việt đuề huề”. Dụng ý chủ yếu của chính sách này là “mê hoặc” người dân Việt Nam, nhất là những phong trào đối lập chính trị. Chính phủ Pháp lúc bấy giờ phải vận động cả một bộ máy tuyên truyền (sách vở, báo chí…) để dùng vào việc vận động cho chính sách này.

Cái huyền thoại “ Pháp Việt đuề huề”này thực rađược khai sinh từ thời A. SARRAUT , nhưng nó được người ta nói đến nhiều nhất là sau những năm chiến tranh thế giới thứ nhất.

Phải công nhận là chính sách “ mị dân” trên đây của thực dân Pháp đã làm mê hoặc một số trí thức người Việt trong vào thời điểm này.

Ngày 5/12/1925 , trong một cuộc tiếp rước VARREN ở Hà Nội, một số sinh viên trường Cao Đẳng Hà Nội ra đón ông ta với biểu ngữ “Vive le socialiste Varenne”.Ngay cả cụ Phan Chu Trinh trong những năm đầu làm cách mạng cũng tin vào chính sách trên. Oâng vẫn khuyên dân chúng nên học lấy cái “đạo đức” của người Pháp. Ông vẫn tin rằng người Pháp ở thế kỷ XX vẫn còn là đệ tử trung thành của những nhà cách mạng, còn kế thừa và phát huy tinh thần dân chủ của cuộc cách mạng 1789. Những tờ báo tư sản như : Thực Nghiệp, Khai Hóa…chủ trương chính trị cũng không ra ngoaài đường lối “Pháp Việt đuề huề”.

Thực nghiệp thì muốn :“Nhờ thầy hay bạn tốt là nước đại Pháp dạy bảo mà nước ta ngày một tiến bộ” (Thực nghiệp dân báo số 2 ,ngày 13.7.1920).

Sợ độc giả có thể ham mê buôn bán mà quên mất đường lối quan trọng đó, Thực nghiệp dân báo luôn luôn nhắc nhở độc giả “Thầy dậy của ta bây giờ là ai? Chính là thầy đại Pháp ấy”

(Thực nghiệp dân báo số 546 , ngày 18.2.1922 ).

Tờ Khai Hóa của Bạch Thái Bưởi cũng luôn luôn tán dương công ơn khai hóa của đại Pháp “may sao gặp được nước Đại Pháp sang bảo hộ hết lòng hết sức mà khai hóa cho ta”

(Khai Hóa số 166, ngày 4-2-1922)

Tờ Hữu Thanh ngày ngày lặp đi lặp lại: “Từ khi ta công nhận nước đại Pháp làm bậc tân tiến hướng đạo cho ta, bốn năm mươi năm trở lại đây nhà nước bảo hộ hết lòng khai hóa cho ta”

(Hữu Thanh số 35, ngày 1-1-1923)

Tóm lại trong những năm giữa hai thế chiến, cái huyền thọai sống chung, thành thật giữa những kẻ thống trị và bị trị quả là một đề tài được mọi người và nhất là báo chí đương thời nói đến nhiều nhất. Để biểu dương cho chính sách mị dân này, chính phủ Pháp dù muốn dù không đã chấp nhận cho người Việt Nam một số tự do tối thiểu nào đó trong việc thành lập báo chí. Xuất hiện mỗi ngày mỗi nhiều, báo chí dần dần giữ một địa vị quan trọng trong xã hội Việt Nam.

2. Điều kiện kinh tế :

Kinh tế Việt Nam bắt đầu thành hình và có sự biến chuyển từ sau thế chiến thứ nhất, khi các tàu Pháp vì chiến sự, các đường hàng hải bị các tàu ngầm Đức phong tỏa không thể chuyên chở hàng hóa sang Việt Nam. Trước chiến tranh, hàng hóa Pháp nhập cảng sang Việt Nam chiếm tới 50% tổng số hàng nhập khẩu, tới năm 1918 giảm xuống chỉ cón 14%.

Nhân lúc Pháp bận chiến tranh ở Châu Aâu , kinh tế Việt Nam mới có cơ hội phát triển .

Sau chiến tranh (1914-1918), Đông Dương trở thành một trong những khu vực đầu tư chủ yếu của người Pháp ở Viễn đông. Số lượng những nhà kinh doanh công thương nghiệp tăng lên rất nhanh: “Mới có hai năm mà đã xuất hiện 5-6 xưởng máy của người Việt Nam. Ở đấy chữa đủ các thứ máy như là ô tô, xe đạp ,tàu thủy và lập lò đúc để chế tạo các thứ máy vừa kể. Những thứ máy đó đều chạy bằng điện” (Thực Nghiệm Dân Báo số 3, ngày 17/7/1920 )

Sức mạnh về kinh tế của Việt Nam phát triển khá vững như công ty vận tải đường thủy Bạch Thái Bưởi ở Bắc Kỳ, và ở miền Nam lúc bấy giờ ta còn thấy xuất hiện những nhà tư bản Việt Nam giàu có như: Trương Văn Bền , Nguyễn Văn Sâm…

Song song với việc bành trướng thế lực kinh tế, những nhà tư bản Việt Nam lúc bấy giờ đã mở rộng phạm vi hoạt động trong những lĩnh vực khác như văn hóa ,xã hội. Cùng với những đoàn thể hội buôn, thư xã và báo chí nối đuôi nhau xuất hiện: Thực Nghiệm Dân Báo, Khai Hoá Hữu Thanh, Tân Thế Ky,û…

Báo chí thời kỳ này rất lưu tâm đến việc giới thiệu các công nghệ Việt Nam như các nghề: dệt, làm muối, ấn loát… đồng thời với báo chí, hàng loạt các tác phẩm nghiên cứu ra đời nhằm mục đích học hỏi cách làm giàu của giai cấp tư sản.

Tóm lại những năm sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, kinh tế Việt Nam đã hình thành và phát triển mạnh. Chính điều kiện này đã góp phần rất quan trọng vào việc thành lập báo chí, một ngành mới của xã hội Việt Nam.

3. Điều kiện văn hoá

Song song với những chuyển biến về kinh tế, chính trị thì vào thời kỳ này văn hóa, giáo dục ,y tế…cũng có những biến đổi đáng kể, nhất là phương tiện giáo dục.

Theo chính sách “ Pháp Việt đề huề” và để làm thỏa mãn trên một phương diện nào đó những yêu sách của nhà ái quốc Việt Nam , một số trường học bản xứ và trường pháp luật đã được thành lập.

Ở Bắc Kỳ, cuối niên học 1925- 1926 có đến 1.309 trường bản xứ và trường Pháp Việt, gồm 1.946 lớp với 83.706 học sinh. Chính phủ Pháp đã hỗ trợ trên địa hạt hành chính và tài chính, trong thời gian năn năm số học sinh đã tăng lên gấp đôi.

Ở Trung Kỳ, trong lãnh vực giáo dục, nhờ sắc lệnh giáo dục của nhà vua và một nghị định của chính phủ Pháp đã làm cho số người đi học tăng lên vượt bậc. Trong thời gian chỉ có một năm, số lượng học sinh theo học ở các trường Pháp Việt đã tăng từ 5.000 đến hơn 27.000 học sinh. Trong thời gian 10 năm, nhiều trưòng học đã được thiết lập ở các tỉnh lỵ, phủ huyện và ngay ca ûở các miền quê. Sự kiện này được thực hiện là do điều 69 của luật giáo dục công cộng “ sẽ phải có ít nhất một trường tiểu học ở mỗi xã”

Ở Nam kỳ,các trường tiểu học đã được phát triển mạnh hơn ở Bắc và Trung kỳ .Nhiều trường tiểu học đã được thiết lập rải rác trên các lãnh thổ thuộc địa, hội Khai Trí Kiến Thức được thành lập.Họ tập hợp tầng lớp thượng lưu để truyền bá văn hóa Pháp,đạo đức Pháp.Công ty phim và điện ảnh Đông Dương ra đời,trường Đông Dương ra đời.Trình độ nhiều người lên đến cao đẳng:Nguyễn Gia Trí,Nguyễn Sáng,Bùi xuân Phái ,Văn Cao…Nam Triều Cao đẳng học đường được Pháp xây dựng,Cao đẳng y dược được xây dựng năm 1913, Đông Dương Cao đẳng học viện thành lập nhiều khoa: pháp luật ,triết học ,lịch sử; chữ quốc ngữ được học ở trường tiểu học.

Tóm lại nhờ vào sự phát triển của nghành giáo dục(dù muốn dù không đối với chính phủ Pháp) và những phong trào truyền bá chữ quốc ngữ do những nhà ái quốc Việt Nam tổ chức, thành phần có học dần dần lan rộng trong xã hội .Hiện tượng này đã góp phần đắc lực vào việc tạo nên một lưc lượng độc giả cần thiết cho báo chí trong giai đọan này.

4. Điều kiện xã hội

Cùng với sự phát triển về kinh tế -chính trị –văn hóa, các tầng lớp,giai cấp trong xã hội Việt Nam ngày càng có sự phân hóa rõ rệt.Đặc biệt là sự ra đời của giai cấp tư sản.Tư sản Viện Nam không thể cạnh tranh về phương diện tư sản với tư sản Pháp,nhưng họ cũng có tư sản ,có nhu cầu chính trị,tự do ngôn luận. Tuy nhiên vào những năm 1919-1930 giai cấp tư sản Việt Nam gia tăng mạnh so với những năm trước đó.Nhưng yếu tố quan trọng hơn hết là thành phần trí thức tiểu tư sản. Thành phần này chiếm số lượng đông đảo ở thành thị,bao gồm các thương gia,các nhà tiểu thủ công nghệ và nhất là lớp trí thức sinh viên học sinh. Được đào tạo ở những ngôi trường mới được thành lập, nhiều nhà trí thức, giáo sư, luật sư ,bác sĩ, ký giả đã chịu ảnh hưởng một cách sâu đậm tư tưởng tiến bộ của người Pháp.

Giai cấp công nhân được bổ sung đội ngũ của mình khá nhanh chóng nhờ kinh tế phát triển nhiều mặt. Đáng chú ý là công nhân một số xí nghiệp sản xuất,khai khoáng tăng lên với tốc độ cao hơn nhiều so với nhiều nghành khác và tập trung trên một số địa bàn nhất định.Giai cấp công nhân Việt Nam đang trên đường chuyển qua giai đoạn “tự giác”, là lực lượng quan trọng bậc nhất đối với sự hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam, là lực lượng xã hội quan trọng nòng cốt, đưa đất nước Việt Nam sang kỷ nguyên mới.

Giai cấp tiều tư sản thành thị đông đảo hơn với những cơ sở tiều thủ công nghiệp, tiểu thương, những người làm viên chức trong bộ máy nhà nước,sở tư về văn hóa, giáo dục, y tế…Ở nông thôn xuất hiện tầng lớp địa chủ kiêm tư sản,có nhà máy công xưởng , đồn điền,có mâu thuẫn với công nhân,nông dân ở công xưởng.Nhưng hình thức bóc lột phong kiến từ xưavẫn còn duy trì kết hợp với bóc lột nông dân theo lối TBCN mới ra đời và phát triển. Đây cũng là một loại đề tài cho văn học và báo chí khai thác.

Trên đây là những điều kiện về kinh tế chính trị, văn hóa, xã hội, những điều kiện cần thiết để hợp thành những yếu tố căn bản cho sự phát triển của báo chí trong những năm sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Chiến tranh thế giới lần thứ nhất kết thúc, người Pháp dù muốn dù không đã phải giữ phần nào lời hứa của họ là chấp nhận cho người dân các nước thuôc địa một sự tự tự do tương đối nào đó.

Người Việt Nam dĩ nhiên cũng được thừa hưởng cái ân huệ tối thiểu này. Kết qủa là người Việt Nam từ nay có quyền thành lập báo chí tự do hơn. Vì thế báo chí xuất hiện ngày càng nhiều và dần chiếm giữ một địa vị ưu thế trong xã hội Việt Nam vào thời kỳ này .

Mặt khác vào những năm 1925 –1926, với sự xuất hiện của những phong trào chính trị, xã hội trên khắp lãnh thổ Việt Nam lúc ấy, báo chí Việt Nam và nhất là báo chí bằng tiếng Việt bắt đầu đề cập đến những đề tài chính trị, kinh tế có liên quan đến tình hình sôi động trong những năm giữa hai thế chiến.

Theo ông Nguyễn Thành: “ cho đến năm 1922, theo thống kê trong tập “ Danh mục các ấn phẩm nộp lưu chiểu” thì cả nước có 96 tờ báo, tạp chí ,tập san…tức là những xuất bản phẩm định. Trong đó Bắc Ky øcó 44 tờ, Nam Kỳ có 39 tờ,Trung Kỳ có 3 tờ.

Năm 1925, cả nước có 121 tờ, trong đó Bắc Kỳ 69 tờ, Nam Kỳ 49 tờ , Trung kỳ có 3 tờ.

Năm 1929, tăng lên 153 tờ, Bắc Kỳ 72 tờ, Nam Kỳ 71 tờ, Trung Kỳ 10 tờ. Trong đó báo chí kinh tế chiếm vị trí quan trọng, chiếm ¼ báo chí thời đó.

Sau đây là một số tờ báo tiêu biểu thời kỳ đó:

\*Thực nghiệm dân báo: xuất bản ngày 12.7.1920 do Bùi Huy Tính, một nhà doanh nghiệp sáng lập, chủ bút là Trần Văn Quang.

\*An Nam Tạp Chí, xuất bản 1.7.1926 do thi sĩ kiêm nhà báo Tản Đà làm chủ bút.

\*Khai Hóa Nhật Báo, xuất bản 15.7.1921, do Bạch Thái Bưởi sáng lập, Hoàng Tích Chu làm chủ bút.

\*Đông Pháp Thời Báo, xuất bản ngày 2.5,1923, dưới sự điều khiển của ông Nguyễn Kim Đính.

\*Pháp Việt Nhứt Gia, xuất bản ngày 8.2.1927, chủ nhân tờ này là ông Trần Quang Liêm, dưới sự điều khiển của Cao Hải Để, một trong những nhân vật lãnh đạo của Đảng lao động Đông Dương.

\*Thanh Niên Tân Tiến do Hồ Văn Sao và Hùynh Phú Yên thành lập ngày 8.1.1929

\*Tiếng Chuông Rè do Nguyễn An Ninh sáng lập ngày 1ù0.3.1923 tại Sài Gòn.

Trên đây chỉ là môït số ít trong rất nhiều các tờ báo thời đó.

II. LỊCH SỬ RA ĐỜI VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA “AN NAM TẠP CHÍ”

Sau khi từ chức chủ bút tờ báo Hữu Thanh, Tản Đà đã tập trung sức lực đễ cho ra đời tạp chí riêng của ông: tờ An Nam Tạp Chí.

Năm 1925, Tản Đà đã làm đơn xin mở Tạp chí An Nam. Năm 1926, được sự cho phép của chính phủ, An Nam tạp chí ra đời nhưng lại chưa có đồng tiền nào, trong chỗ nhà ở thuê tại một nơi thôn quê gần tỉnh lị Hà Đông lại thuê thêm một chỗ nhà riêng, mời một ông trợ bút và dùng một hai người chép văn. Sau đó Tản Đà mấy lần lên Vĩnh Yên Sơn Tây để đi vay. Vay không được đồng nào, tiền hành phí đeo nợ mấy chục bạc. Một hôm ở Sơn Tây về Hà Nội, là ngày mùng 4 tháng 5 năm 1926, bữa ăn tối hôm ấy, ở tại nhà người anh em cùng tỉnh, là nghị viên làm thầu khoán thuê ở phố Hàng Lọng, số nhà 50-52. Trong bữa ăn có 3 người: chủ nhân ,Tản Đà và một người khách nữa , không biết là ai. Khi rượu uống vừa say, đàm đạo đến công việc tạp chí, Tản Đà tự thán một câu:”cái việc đáng có vài ba nghìn bạc mới làm được, ở mình thời nếu chỉ có một trăm là đủ làm mà không thể nào có, ở đời thật nhiều lúc đáng buồn!”. Câu chuyện nói xong, ông khách cùng ăn cơm cảm khái, hứa giúp một trăm bạc, hẹn đến 8 giờ tối hôm sau thì lấy. Một trăm đồng bạc của ông khách đưa cho Tản Đà hôm ấy, ngay hôm sau đã đem trả nợ tiền hành phí đi vay cùng chi tiêu về hai chỗ nhà thuê ở tỉnh Hà Đông tất cả hết 50 đồng, còn lại 50 đồng thì đã chi ra 25 đồng để mua vật dụng cần thiết và quảng cáo cho việc ra đời của An Nam Tạp Chí, còn 25 đồng thì giữ làm lương thực ở Hà Nội, bồn người : Tản Đà, một ông trợ bút, một thư ký và một người làm bếp.

Trước khi Tạp chí ra đời, chừng khoảng cách 3 ngày, tiền qũy của nhà báo chỉ còn có 2 đồng bạc. Ngoài sự ăn, các khoản tiền tiêu dùng cho duyệt báo cũng còn nhiều sự cần khẩn; cho nên ông chủ bút đã phải vay 20 đồng lãi 15 phân, sau đó, ngày 1/7/1926, An Nam Tạp Chí ra đời tạiố 50-52 Hàng Lọng, Hà Nội. Tòa báo đặt ngay ở nhà người đã mời Tản Đà bữa cơm lịch sử đó.

Làm An Nam Tạp Chí 10 tháng trời, đúng ra phải có 20 số, sự thực chỉ có 10 số, tốn rất nhiều tiền nhưng chẳng có công trạng gì, An Nam Tạp Chí tạm đình bản.

Thất bại báo An Nam Tạp Chí, Tản Đà vào Sài Gòn định đưa tạp chí vào trong đó xuất bản nhưng không thành. Lý do Tản Đà công bố như sau :”Mỗi kỳ Tạp chí ở trong Nam mà phải gửi ra Bắc kiểm duyệt, kiểm duyệt ở Bắc được thời mới gửi vào Nam để in, in xong ở Nam thời lại phải gửi Tạp chí ra Bắc phát hành (Theo nghị định thời sự phát hành ở Hà Nội) như thế thật mất thì giờ và phiiền phí quá lắm. Dẫu Tạp chí có xuất bản được nữa cũng là sự gắng gượng mà thôi. Vậy nay tôi đành chịu bất tài mà để cho An Nam Tạp Chí đình bản”. (Đông Pháp thời báo, số 654-1927)

Sau khi tạp chí này bị đình bản, Tản Đà đã đi du lịch nhiều nơi, gặp gỡ nhiều người: gặp Phan Bội Châu ở Huế, Nguyễn Thái Học ở Hà Nội, thăm mộ Nguyễn Huệ ở Bình Định và 2 lần vào Sài Gòn cộng tác với nhà báo Diệp Văn Kì, viết giúp các báo Thần Chung, Đông Pháp Thời Báo, Ngày Nay, nhà xuất bản Tân Dân, giữ một thi đàn trong Tiểu thuyết tuần san cùng các tạp chí của ông Vũ Đình Long, sửa mấy tập Văn Đàn Bảo Gíam cho nhà xuất bản Nam Kí, viết giúp Phật học tạp chí, “Tiếng Chuông Sớm”

Sau khi ngao du sơn thủy, Tản Đà trở về Bắc cũng vẫn với 7 đồng bạc trong túi nhưng ông nhất định làm sống lại An Nam Tạp Chí và lần này thì trụ sở của tờ báo được dời về bên bờ hồ Hà Nội, số 1 Francis Garnier, trên một căn gác rộng rãi trông thẳng ra hồ Hoàn Kiếm. Lần này Tản Đà hợp tác với một ông ấm ở Hàng Gai. Sp73 dĩ có sự hợp tác ấy là do một lẻ vì tiền tài.

Hình như hồi ấy Tản Đà còn thiếu của ông này một số tiền,độ vài trăm đồng nên ông ta muốn cho An Nam Tạp Chí ra đời để ông có dịp thu lấy nợ. Ông chỉ đứng trông coi về mặt tiền tài, nghiã là thu nhận tiền mua báo, chi phí in ấn và mọi khoản chi tiêu khác của tòa soạn. Còn Tản Đà trông coi về văn bài, cho nên trên bìa An Nam Tạp Chí hồi đó có những danh từ “chủ nhân”, “chủ sự” rất lôi thôi…

Tản Đà chịu để báo An Nam Tạp Chí ra đời với một nội trạng như thế ,vì theo lời nói của một người thuộc gia quyến Tản Đà, nếu ngày ấy An Nam Tạp Chí nếu không tái bản thì sẽ bị thu giấy phép. Đây chính là lần tái sinh thứ nhất,hay ra đời lần thứ 2 của An Nam Tạp Chí tại số 1 Francis Garnier (Bờ Hồ, Phố Đinh Tiên Hoàng).

Ở số ra đầu tiên của lần này Tản Đa øcó bài thơ giới thiệu về sự tái sinh của An Nam Tạp Chí

“Năm xưa đinh mão ta ngơi

Năm nay canh ngọ ta thời lại ra

Ai về nhắn chị em nhà

Nhắn rằng ta nhắn rằng ta ra đời”.

Lần này báo chỉ ra đời được 3 số, từ số11 đến số13, bắt đầu vào ngày 04-10-1930. Lần này báo đình bản là do nguyên nhân tài chính và một số uẩn khúc gì đó.

Như chúng ta đã biết An Nam Tạp Chí tái bản lần này là do mang nợ, biết Tản Đà không trả nổi món nợ nên chủ nợ mới “giúp” Tản Đà ra báo để thu nợ. Tản Đà lại buộc phải chịu sự quản lý của người khác –vợ ông ấm Hàng Gai-một người đàn bà to béo và đanh đá.Báo bán được đồng nào vợ chồng Thăng Long lại thu vào tay để trừ nợ thành ra báo không có qũy.Trong hoàn cảnh đo,ù Kính Đài Nguyễn Thống tìm gặp Tản Đà hứa cộng tác với Tản Đà cho báo xuất bản không chịu sự chi phối của vợ chồng Thăng Long nữa. Được tin vợ chồng Thăng Long đến tòa soạn xỉa xói với Tản Đà, thế là An Nam Tạp Chí lại đình bản và Tản Đà cũng không cộng tác với Kính Đài.

Thế nhưng Tản Đà không dễ dàng bỏ cuộc như vậy, An Nam Tạp Chí lại được tái bản lần thứ 2 (tức xuất bản lần 3). Lần này cùng với sự cộng tác của Nguyễn Xuân Dương-Một nhà nho có tư tưởng tiến bộ, chủ hiệu thuốc Dương Nguyên ở Nam Định, Tản Đà lại cho An Nam Tạp Chí chào đời ở số nhà 126 phố Maréchal Foch (Phố khách thành Nam) ,bắt đầu từ số14 (tháng 12/1930) đến số 24 (tháng 5/1931), được 10 số thì đình bản. Ở số đầu (số 14), Tản Đà có bài thơ “Trâu đã dậy”:

“Con trâu chưa dậy mục còn chơi

Luống để cho ai những ngậm ngùi

Thằng mục đã về ,trâu đã dậy

Đời chưa đáng chán chị em ơi !”

Với tấm lòng yêu mến đất nước, ở bìa Tạp chí Tản Đà đã cho vẻ bản đồ Việt Nam, với bài thơ này, Tản Đà có dụng ý nói tới bản đồ An Nam ở bià tạp chí giống như vết trâu nằm theo nhận xét của một bạn đọc. Nhân đó Tản Đà ví Tạp chí của mình như con trâ bỏ đó, còn “thằng mục” là Tản Đà tự nói về mình.

An Nam Tạp Chí hồi còn ở Hàng Lọng là bán nguyệt san, từ thờ kỳ ở Nam Định là tuần báo, mỗi tháng ra 4 số. Số 14 – số đầ tiên của lần xuất bản thứ 3- được phát hành ở Nam Định vào tháng 12/ 1930. Đến tháng 5/1931 ra đủ 4 kỳ rồi đình bản. Nguyên nhân đình bản lần này nói đi nói lại cũng vì tiền, nhưng sau này, trên một số An Nam Tạp Chí xuất bản năm 1932 có một mẫu chuyện như sau : “Tại sao các nhà văn sĩ sính viết văn?”. Hồi đầu năm ngoái đây, theo lời xin của ông Tản Đà, quan thống sứ nghị định bãi tờ nghị định trước : cho phép An Nam Tạp Chí xuất bản ở Nam Định, tức là cho đem báo về Hà Nội bán như cũ. Vậy mà một số bạn đồng nghiệp vội nhầm, đăng ngay tin báo An Nam Tạp Chí bị đình bản. Rồi thì kèn đưa trống tiễn, thi nhau, người thì phàn nàn cho số phận “ba chìm bảy nổi” của An Nam Tạp Chí, người thì ngao ngán cảnh viết giở ra gác lại của thi sĩ Tản Đà…Sau khi thấy An Nam Tạp Chí không có điều kiện xyuất bản ở Nam Định bởi sự eo hẹp về tài chính, Tản Đà lại cộng tác với Mai Khê (Mai Khê-Ngô Thúc Dịch, là cử nhân Hán học, sau theo Tây học và học Cao Đẳng Pháp chính) và tất nhiên phải xin phép nhà nước cho báo chuyển về Hà Nội.

Mai Khê không muốn cho bàn dân thiên hạ thấy việc An Nam Tạp Chí “chết” vì thiếu tiền nên lấy việc chuyển toà bao làm nguyên nhân chính. Nghĩa là báo không chết mà tạm nghĩ để chuển trụ sở.

Sau một thời gian tạp nghĩ, An Nam Tạp Chí lại ra đời lần thứ 4 tại số tại số 68 Hàng Khoai – Hà Nội .

Hồi này Tản Đà sức khỏe giảm sút, do đó mọi việc chủ yếu do Ngô Thúc Dịch trông coi, lực lượng cộng tác viên và nhân viên toà soạn phát triển mạnh hơn trước.

Mặc dù tình hình chung có phấn chấn hơn trước nhưng báo vẫn ra tùy hứng. Là tuần báo nhưng không pgát hành hteo tuần. Tháng 1 ra 2 số, tháng 2 ra 3 số, có tháng lên tới 7 số (tháng 6). Từ số thứ 42, báo chỉ ra có một số chính và mt số phụ. Một ngaay kia người ta để ý thấy trên trang một của số phụ của số 48 tờ An Nam Tạp Chí những dòng chữ cảm d965ng như sau : “Vì tôi còn thiếu tiền in báo lần trước : số tiền lên đến 600 đồng bạc, đến nay lo món nợ ấy, thành báo quán bị tịch biên” (An Nam Tạp Chí số 48 phụ bản ngày 9/7/1932)

Thế nhưng An Nam Tạp Chí vẫn chưa chết hẳn, nó tiếp tục vật lộn với số phận và lại tiếp tục ra đời lần thứ 5 tại số 145 phố Hàng Bông.Báo in khổ nhỏ chỉ bằng nửa lần trước, đánh số lại từ đầu, số 1 ra ngày 01/09/1932. Tòa báo đặt ở Hà Nội nhưng lại in ở Vinh .

Ngày 01/03 1933 An Nam Tạp Chí lại đình bản và chết hẳn. Trong những số cuối cùng của An Nam Tạp Chí có mục quảng cáo như sau : “Chữa thơ cho thiên hạ mỗi tháng lấy một đồng bút phí, hoặc có ai hậu tình xin tuỳ ở bài giảng”.

Trong suốt thời gian tồn tại của mình, An Nam Tạp Chí in khoảng 34 truyện ngắn. Dù cố gắng rất nhiều, vật lộn với bao nhiêu khó khăn nhưng con thuyền An Nam Tạp Chí vẫn không thể vượt ra khỏi định mệnh của hầu hết các tờ báo ra đời thời kỳ đó.

CHƯƠNG II.

ĐẶC ĐIỂM NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC

(Vì thời gian có giới hạn nên chúng tôi chỉ ghi lại tên các thể tài , phần nội dung và các bài minh hoạ của mỗi thể tài sẽ bổ sung sau. Về hình thức, chúng tôi cũng chỉ giới thiệu sơ.)

I. CÁC THỂ TÀI

1. Văn đàn (du ký)

2. Thi đàn

3. Thời sự

4. Đoản thiên tiểu thuyết giảng tập

5. Xã hội ba đào ký

6. Pháp luật dẫn giải

7. Chuyện câm bằng tranh

II. HÌNH THỨC

Báo chia làm 3 cột, không có đường kẻ dọc.

Mỗi số gồm 23 trang. Bắt đầu từ số 42, báo có phụ trương.

Số thứ 47 (6/1932), măng-set thay đổi (Bản đồ Việt Nam bên trái chuyển thành ở giữa).

III. ĐÓNG GÓP CỦA TẢN ĐÀ VÀ“AN NAM TẠP CHÍ”

Không là sự kiện có tính chất ghi dấu, không là một tiếng vang chấn động trong làng báo vốn vẫn nhiều âm thanh đa dạng, An Nam Tạp Chí bình dị góp một tiếng nói riêng của một người, song có lẽ cũng là chung cho bao nhiêu mục đích của những người làm báo chân chính khác. Tản Đà, linh hồn của An Nam Tạp Chí, vốn là một thi nhân có tiếng, là chủ nhân của những dòng thơ tài hoa, lại chuyển sang làm báo, đó không hoàn toàn là một sự ngẫu nhiên.

Ra An Nam Tạp Chí, Tản Đà muốn đem cái tài văn chương của mình ra giúp đời, để thực hiện cái hoài bão hành đạo, phát huy thiên lương trong mỗi con người. Với An Nam Tạp Chí, Tản Đà muốn giúp cho mỗi người nhìn thấy trong cuộc sống đâu là điều tốt đẹp, đâu là chuyện xấy xa, để con người ta sống cho ra sống. Cái đạo trong cuộc đời là điều cao cả. Nhà thơ muốn, bằng ngòi bút của mình, h7ưóng độc giả đến điều cao cả đó. Và, An Nam Tạp Ch1i đã thực sự làm được điều này.

Trong An Nam Tạp Chí, Tản Đà lên tiếng công kích những “hạng người vô ích cho xã hội”. Bọn chúng chỉ biết lo cho bản thân và vợ con sung sướng rồi cũng “biệt thự sinh phần lắm trò dơ dáng”. Thứ đến là bọn “hưu phu hưu tẩu”, quan lại về hưu đội lốt ẩn dật thanh cao. Rồi đền “bọn khốn nạn kiếm ăn theo bọn đương đồ, kiếm ăn quanh báo giới…Co thể tìm thấy trên An Nam Tạp Chí hình ảnh của một xã hội mà trong đó con ngưới ta quên đi nhân cách chỉ vì đồng tiền, vì danh lợi.

Viết báo với Tản Đà còn có ý nghĩa lập sự nghiệp văn chương. An Nam Tạp Chí đem văn chương của thi sĩ đến với độc giả nhanh chóng và gần gủi hơn. Ông được coi là nhà thơ có công gây dựng nghề sáng tác văn chương suốt 30 năm đầu thế kỷ XX. Trong thực tế đời sống văn học lúc này, ông đã tạo nên một sự ảnh hu7ỏng trong văn giới và thế hệ học sinh Tây học.

Đối với Tản Đà, An Nam Tạp Chí sẽ làm trách nhiệm thực thi chân lý “ai là người có công về đạo, nhân tâm”, thì nó “tinh biểu bằng ngòi bút” và “ai có tội với nhân quần” thì “nó trừng trị bằng câu văn”.

Ngắn hay dài , thời gian tồn tại có là gì nếu giá trị mang lại cho cuộc đời không lớn. An Nam Tạp Chí đến rồi đi, đứt đoạn vì những yếu tố bên trong và bên ngoài, có thể có những điều làm được và chưa làm được trong tôn chỉ song thực sự đã là một “nét duyên thầm” trên “khuôn mặt” báo chí Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX.

http://leminhquoc.vn/hoi-hoa/tu-lieu-le-minh-quoc/1641-tan-da-va-an-nam-tap-chi.html?showall=1